TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **01**/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;
2. Ông Phạm Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh ngày 07/12/1987; trú tại: Thôn B, xã PT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1954 và con bà Lý Thị H1, sinh năm 1964; vợ: Đặng Thị K, sinh năm 1990; con: Đặng Tiến L, sinh năm 2017.

- Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 03/9/1982; trú tại: Tổ dân phố 17, phường AT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: N; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1959 và con bà Lê Thị L1, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1983; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018);

- Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Chị Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn 2, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ dân phố 07, phường NT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1961;

Trú tại: Tổ dân phố 13, phường TQ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020, Đỗ Văn N, trú tại tổ dân phố 17, phường AT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DRUM 100B4 biển số 22B2-125.53 (xe của N) đi từ nhà đến khu vực đồi cây thuộc địa phận xã TB, huyện Yên Sơn để tìm bắt ong rừng. Trên đường đi N gặp Đặng Văn H, trú tại thôn B, xã PT, huyện Yên Sơn đang chăn trâu tại khu vực nghĩa trang thôn B, N rủ H cùng đi tìm bắt ong, H đồng ý. Sau đó H về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Detech-Espero (không gắn biển số đăng ký, thuộc sở hữu của H) điều khiển xe mô tô theo N rồi để xe ở ven đường và cùng nhau đi bộ lên đồi (N cầm theo 01 bao tải màu đỏ bên trong có 01 bao tải màu trắng, 03 chai nước lọc, 02 lon nước tăng lực và 01 con dao dạng liềm và 01 ống tre chế tạo thành điếu hút thuốc lào). Cả hai đi đến khu vực đồi cây trám thuộc thôn 2, xã TB, huyện Yên Sơn của gia đình ông Trần Văn N, trú tại tổ 13, phường TQ, thành phố Tuyên Quang để tìm bắt ong (số cây trám ông N giao cho chị Đỗ Thị Hồng H, trú tại thôn 2, xã TB, huyện Yên Sơn quản lý và được hưởng công là số quả cây trồng được hằng năm).

Sau khi đi quanh đồi cây không tìm thấy tổ ong, N dừng lại ở gốc một cây trám thấy có nhiều quả trám đã chín màu đen sẫm, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền. N chỉ tay lên cao hướng về phía những quả trám đen và nói với H "*đây này, ong đây này"*, lúc này H hiểu N rủ mình đi trộm cắp quả trám nên đã đồng ý. N trèo lên cây trám, dùng tay bẻ cành trám, cành nào to N dùng liềm ngoặc rồi ném xuống đất và nói với H "*cứ nhặt đi bán khác có tiền*". H ở phía dưới gốc cây trám nhặt quả trám do N hái trên cây và cho vào bao tải màu đỏ đầy

miệng bao H buộc lại, N trèo xuống gốc cây ngồi nghỉ ngơi và cùng H uống nước sau đó tiếp tục đi đến 01 cây trám khác cách đó khoảng 50 mét, lấy 01 chiếc thang bằng tre ở gần đó tiến đến gốc cây dựng lên rồi trèo lên cây dùng dao chặt nhiều cành trám vứt xuống đất, H tiếp tục nhặt quả trám và cho vào một bao tải màu trắng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi hái quả trám đen chứa đầy hai bao tải, N và H buộc kín hai bao tải lại rồi mỗi người vác một bao xuống vị trí để xe mô tô trước đó chở đến khu vực chợ Tam Cờ, thuộc phường TQ, thành phố Tuyên Quang thỏa thuận bán cho chị Nguyễn Thị T, trú tại tổ 7, phường NT, thành phố Tuyên Quang bán toàn bộ số trám vừa trộm cắp cân được 100kg với giá 5.500.000 đồng (chị T chưa thanh toán), sau đó N và H đi về nhà. Số trám mua được từ N, H, chị T đã bán cho một người không quen biết 20 kg với giá 1.200.000 đồng.

Ngày 13/8/2020, chị Đỗ Thị Hồng H đi kiểm tra đồi cây phát hiện bị trộm cắp quả trám đã trình báo vụ việc đến cơ quan công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 157/KLĐG ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Sơn, kết luận: 100kg quả trám đen có giá trị là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 31/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn ban hành cáo trạng số 01/CT-VKS-YS truy tố các bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại chị Đỗ Thị Hồng H yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền gây thiệt hại về quả trám là 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* và 37.500.000đ *(Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* là tiền thiệt hại về cây trám bị ảnh hưởng. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N xác định đã giao quyền sử dụng cây trám cho chị H nên ông không yêu cầu bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Tuyên trả cho bị hại số tiền 1.200.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn; buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 300.000 đồng (là tiền chệnh lệch giá trị 20Kg trám theo kết luận định giá tài sản), chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*).

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống tre có đường kính 4,5cm, dài 77cm (điếu hút thuốc lào); 01 chai nhựa trong suốt dài 31cm; 01 chia nhựa trong suốt dài 27,5cm; 01 chai nhựa trong suốt dài 25cm; 02 vỏ lon nước tăng lực nhãn hiệu RHINO-S màu vàng; 01 bao tải màu đỏ, 01 bao tải màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu DRUM 100B4 biển số 22B2-125.53 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Lê Thanh Hải (trú tại phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang); Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH-ESPERO màu sơn đen bạc (không gắn biển số).

* Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự cho các bị cáo; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận với Luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo pháp luật.

Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại thôn 2, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Văn N trú tại tổ dân phố 17, phường AT, thành phố Tuyên Quang và Đặng Văn H trú tại thôn B, xã PT, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 100kg quả trám đen, có giá trị là 7.500.000 đồng *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* của chị Đỗ Thị Hồng H, trú tại thôn 2, xã TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng lao động mà đi vào con đường vi phạm pháp luật; các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trông coi tài sản của bị hại mà lén lút thực hiện hành vi trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo sau khi phạm tội đã không có ý thức bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại, bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mà đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Do vậy cần xử các bị cáo mức hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để dăn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ, đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX xét thấy:

- Bị cáo Đỗ Văn N là người khởi sướng, rủ rê bị cáo Đặng Văn H trộm cắp tài sản và là người trực tiếp trèo lên cây bẻ cành vứt xuống đất để bị cáo H nhặt quả. Bị cáo Đặng Văn H khi được bị cáo N rủ rê đã hưởng ứng nên xác định bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo H, do đó cần xử bị cáo N mức án cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng các bị cáo đều là hộ nghèo, hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 là phù hợp.

[5]. Về vật chứng:

- Vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu DRUM 100B4 biển số 22B2-125.53 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Lê Thanh Hải (trú tại phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang) là xe của Đỗ Văn N; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH-ESPERO màu sơn đen bạc (không gắn biển số) là xe của Đặng Văn H. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Vật chứng là 01 ống tre có đường kính 4,5cm, dài 77cm (điếu hút thuốc lào); 01 chai nhựa trong suốt dài 31cm; 01 chia nhựa trong suốt dài 27,5cm; 01 chai nhựa trong suốt dài 25cm; 02 vỏ lon nước tăng lực nhãn hiệu RHINO-S màu vàng; 01 bao tải màu đỏ, 01 bao tải màu trắng. Xét thấy những vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại chị Đỗ Thị Hồng H yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền gây thiệt hại về quả trám là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* và 37.500.000đ *(Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* là tiền thiệt hại do cây trám bị ảnh hưởng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N xác định đã giao quyền sử trông coi cây trám cho chị H nên ông không yêu cầu bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự theo quy định của pháp luật. Như vậy Hội đồng xét xử cần tuyên trả cho bị hại số tiền 1.200.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, đồng thời buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 300.000 đồng (là tiền chệnh lệnh giá trị 20Kg trám theo kết luận định giá tài sản tính ra là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*), chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* là phù hợp.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đối với án phí dân sự do các bị cáo là hộ nghèo và hộ cận nghèo nên miễn án phí dân sự cho các bị cáo; Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với chị Đặng Thị T là người mua 100kg quả trám đen của Đỗ Văn N và Đặng Văn H. Chị T không biết do N và H phạm tội mà có nên quá trình điều tra không xem xét xử lý do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đặng Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đỗ Thị Hồng H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải có nghiã vụ bồi thường cho chị Đỗ Thị Hồng H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Trả cho chị Đỗ Thị Hồng H số tiền 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

(Theo Biên lai thu tiền số 0000493, ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tre rỗng ở giữa, hình trụ tròn đường kính 4,5cm, chiều dài 77cm, trên ống tre có đục 01 lỗ tròn đường kính 01 cm, tại lỗ này có để 01 ống tre nhỏ dài 11cm, hình trụ tròn đường kính 0,5cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt (nắp đậy màu xanh) dài 31cm, chỗ rộng nhất có chu vi 30cm, chai cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trong suốt (nắp đậy màu vàng) dài 27,5cm, chỗ rộng nhất có chu vi 25cm, trên thân chai nhựa có dán vỏ nilon màu xanh in dòng chữ "bia Vinaken", chai cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trong suốt (nắp đậy màu trắng) dài 25cm, chỗ rộng nhất có chu vi 25cm, trên cổ chai có buộc dây màu đen, chai cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ lon nước tăng lực nhãn hiệu RHINO-S, võ màu vàng, trên bề mặt có in hình ảnh và nhiều dòng chữ hiển thị các thông tin về sản phẩm; 01 (một) bao tải màu trắng, trên bao tải có nhiều chữ in màu đỏ, chữ số in to nhất là "552F", bao tải cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải màu đỏ, trên bao tải có nhiều chữ in màu đen, chữ in to nhất là "URAE", bao tải cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) xe mô tô HONDA-DREAM II (DRUM 100B4), màu sơn Nâu, biển kiểm soát 22B2-125.53, Số máy: VKV1P50FMG-30131850; số khung: PCG0011L0211850, xe cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 (một) xe mô tô DETECH-ESPERO, màu sơn Bạc - Đen, không gắn biển kiểm soát, phần vỏ xe bị vỡ và xe thiếu nhiều bộ phận; số khung: RPEWCH1PEAA*060773; số máy: VDEJQI52FMH*060773, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 31/12/2020).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Lê Thanh Hải; trú tại phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang. (*Hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.
- Miễn án phí dân sự cho bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn N.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thắng – Phạm Văn Ninh **Nguyễn Xuân Thuỷ**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thắng – Hà Thị Vinh **Nguyễn Xuân Thuỷ**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Hồng Việt – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Xuân Thuỷ**

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Hà Thị Vinh – Lê Thị H	**Nguyễn Xuân Thuỷ**